

Số: 592/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn
nhà thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc dự toán mua sắm
Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 8127/QĐ-BVT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc Phê duyệt Dự toán thu – chi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 7963/QĐ-BVĐKBN2 ngày 10/10/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc dự toán mua sắm Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 8786/QĐ-BVĐKBN2 ngày 12/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục, số lượng, yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc dự toán mua sắm Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 9145/QĐ-BVĐKBN2 ngày 27/11/2025 của Giám đốc

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục, số lượng, yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật lần 2 gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc dự toán mua sắm Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 9280/QĐ-BVĐKBN2 ngày 02/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt giá gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc dự toán mua sắm Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 9328/QĐ-BVĐKBN2 ngày 04/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 9451/QĐ-BVĐKBN2 ngày 10/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt E-hồ sơ mời thầu gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-hồ sơ dự thầu ngày 15/01/2026 của Tổ chuyên gia gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổ thẩm định ngày 20/01/2026;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500574074-00
- Tên gói thầu: Mua sắm các loại chỉ phẫu thuật năm 2025-2026
- Giá gói thầu: 8.261.688.092 VND (*Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, không trăm chín mươi hai đồng.*)
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, xét theo từng phần của gói thầu, qua mạng.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

| STT | Mã phần (lô) | Tên phần (lô) | Tên nhà thầu | Mã số thuế | Giá dự thầu (VND) | Giá trúng thầu (VND) |
|--|------------------|-------------------------|--|------------|----------------------|----------------------|
| 1 | PP25005 97541 | Các loại chỉ không tiêu | Công ty TNHH Thiết bị y tế và thương mại dịch vụ Tâm Thành | 2300763158 | 772.027.200 | 772.027.200 |
| 2 | PP25005 97542 | Các loại chỉ tiêu | Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và đầu tư Hưng Phát | 0106441558 | 5.470.164.000 | 5.470.164.000 |
| Tổng cộng: | | | | | 6.242.191.200 | |
| <i>(Bằng chữ: Sáu tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi một nghìn, hai trăm đồng).</i> | | | | | | |

- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

| STT | Tên nhà thầu | Mã số thuế | Phần/lô nhà thầu tham dự | Lý do nhà thầu không trúng thầu |
|-----|--|------------|--|-----------------------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Nhật Minh Holdings Group | 0107890612 | PP2500597541, Các loại chỉ không tiêu | Nhà thầu xếp hạng thứ hai về giá |
| 2 | Công ty TNHH thiết bị vật tư Hoàng Bảo | 0109373842 | PP2500597541, Các loại chỉ không tiêu | Nhà thầu xếp hạng thứ ba về giá |
| 3 | Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và đầu tư Hưng Phát | 0106441558 | PP2500597541, Các loại chỉ không tiêu | Nhà thầu xếp hạng thứ tư về giá |
| 4 | Công ty TNHH thương mại đầu tư Viễn Tây | 0101418234 | PP2500597543, Các loại chỉ phẫu thuật mạch máu | Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật |
| 5 | Công ty TNHH Thiết bị y tế và thương mại dịch vụ Tâm Thành | 2300763158 | PP2500597544, Các loại chỉ phẫu thuật sản | Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật |

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

Điều 2. Hủy thầu

| STT | Phần (lô) | Mã phần (lô) | Tên phần (lô) | Giá dự toán (VND) | Lý do hủy thầu |
|-----|--------------|--------------|----------------------------------|-------------------|---|
| 1 | Phần (lô) 03 | PP2500597543 | Các loại chỉ phẫu thuật mạch máu | 1.532.989.772 | E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT |
| 2 | Phần | PP2500597544 | Các loại chỉ phẫu | 137.208.000 | E-HSDT không đáp ứng |

| STT | Phần (lô) | Mã phần (lô) | Tên phần (lô) | Giá dự toán (VND) | Lý do hủy thầu |
|-----|--------------|--------------|-----------------------------|-------------------|---------------------------|
| | (lô) 04 | | thuật sản | | yêu cầu của E-HSMT |
| 3 | Phần (lô) 05 | PP2500597545 | Các loại chỉ phẫu thuật tim | 111.598.320 | Không có nhà thầu tham dự |

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao phòng Tài chính kế toán, phòng Vật tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng phòng vật tư và các nhà thầu trúng thầu căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN;
- Lưu: VT, Tổ chuyên gia.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU
(Đính kèm cùng quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng)

| ST T | Tên hàng hóa | Tên thương mại | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Khối lượng | Mã HS | Đơn giá trúng thầu (VND) |
|----------|---|--------------------------------|------------|--|--------------|------------|--|---|-------------|------------|-------|--------------------------|
| 1 | Mã phân (lô): PP2500597541, Tên phân (lô): Các loại chỉ không tiêu | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Chỉ nylon không tiêu đơn sợi số 2/0 | Chỉ phẫu thuật Damalon số 2/0 | DN2K26 | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | 2024; 2025 | Thổ Nhĩ Kỳ | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | Chỉ không tiêu, đơn sợi. Chất liệu: Nylon. Sợi chỉ số 2/0, chiều dài: 75cm. Kim tam giác ngược cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim: 26 mm. Đã được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Sợi | 3.600 | 3006 | 18.900 |
| 1.2 | Chỉ nylon không tiêu đơn sợi số 3/0 | Chỉ phẫu thuật Damalon số 3/0 | DN3K26 | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | 2024; 2025 | Thổ Nhĩ Kỳ | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | Chỉ không tiêu, đơn sợi. Chất liệu: Nylon. Sợi chỉ số 3/0, chiều dài: 75cm. Kim tam giác ngược cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim: 26mm. Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Sợi | 21.600 | 3006 | 18.900 |
| 1.3 | Chỉ nylon không tiêu đơn sợi số 4/0 | Chỉ phẫu thuật Damalon số 4/0 | DN4K20 | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | 2024; 2025 | Thổ Nhĩ Kỳ | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | Chỉ không tiêu, đơn sợi. Chất liệu: Nylon. Sợi chỉ số 4/0, chiều dài: 75cm. Kim tam giác ngược cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim: 20mm. Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Sợi | 9.720 | 3006 | 18.900 |
| 1.4 | Chỉ nylon không tiêu đơn sợi số 5/0 | Chỉ phẫu thuật Damalon số 5/0 | DN5K16 | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | 2024; 2025 | Thổ Nhĩ Kỳ | GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi | Chỉ không tiêu, đơn sợi. Chất liệu: Nylon. Sợi chỉ số 5/0, chiều dài: 75cm. Kim tam giác ngược cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim 16mm. Đã được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu). | Sợi | 2.016 | 3006 | 23.100 |
| 1.5 | Chỉ Nylon số 10/0 | Chỉ phẫu thuật Ethilon (Nylon) | W1770 | Ethicon, LLC | 2024; 2025 | Mexico | Ethicon, LLC | Chỉ không tiêu, đơn sợi, có 2 kim. Chất liệu: Nylon. Sợi chỉ số 10/0, chiều dài: 30cm. Kim hình thang cong 3/8 vòng tròn, chiều dài kim: 6.5mm. Đã được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn: FDA (Mỹ) và CE (Châu Âu). | Sợi | 216 | 3006 | 264.600 |

| ST T | Tên hàng hóa | Tên thương mại | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Khối lượng | Mã HS | Đơn giá trúng thầu (VND) |
|----------|---|------------------------------------|------------|--------------|--------------|----------|---------------|--|-------------|------------|-------|--------------------------|
| 1.6 | Chi thép số 5 | Chi thép phẫu thuật | M650G | Ethicon, LLC | 2024; 2025 | Mexico | Ethicon, LLC | Chất liệu: thép không gỉ. Sợi chỉ số 5, chiều dài: 45cm. Kim tròn đầu cắt, cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 48mm. Đạt tiêu chuẩn: FDA (Mỹ) và CE (Châu Âu). | Sợi | 72 | 3006 | 115.500 |
| 2 | Mã phân (lô): PP2500597542, Tên phân (lô): Các loại chỉ tiêu | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Chỉ tiêu chậm đơn sợi số 3/0 | Chỉ tiêu chậm đơn sợi PDREX số 3-0 | PN326L | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, đơn sợi. - Chất liệu: Polydioxanone. - Sợi chỉ số 3/0, chiều dài: 90cm. - Kim tròn đầu tròn, cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm - Đã được tiệt trùng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 1.656 | 3006 | 53.000 |
| 2.2 | Chỉ tiêu chậm đơn sợi số 4/0 | Chỉ tiêu chậm đơn sợi PDREX số 4-0 | PN419 | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, đơn sợi. - Chất liệu: Polydioxanone. - Sợi chỉ số 4/0, chiều dài: 75cm. - Kim tròn đầu tròn, cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 19mm - Đã được tiệt trùng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 1.440 | 3006 | 54.000 |
| 2.3 | Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 0 | Chỉ tiêu tổng hợp CRYLREX số 0 | VN040L | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, sợi bện. - Chất liệu: Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide). - Sợi chỉ số 0, chiều dài: 90cm. - Kim tròn đầu tròn cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 40mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 6.300 | 3006 | 60.000 |
| 2.4 | Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 1 | Chỉ tiêu tổng hợp CRYLREX số 1 | VN0140L | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, sợi bện. - Chất liệu: Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide). - Sợi chỉ số 1, chiều dài: 90cm. - Kim tròn đầu tròn cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 40mm. - Đã được tiệt trùng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA | Sợi | 30.780 | 3006 | 65.000 |

| ST T | Tên hàng hóa | Tên thương mại | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Khối lượng | Mã HS | Đơn giá trúng thầu (VND) |
|------|----------------------------------|----------------------------------|------------|-----------|--------------|----------|---------------|---|-------------|------------|-------|--------------------------|
| | | | | | | | | (Mỹ). | | | | |
| 2.5 | Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 2/0 | Chỉ tiêu tổng hợp CRYLREX số 2-0 | VN225 | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, sợi bện. - Chất liệu: Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide). - Sợi chỉ số 2/0, chiều dài: 75cm - Kim tròn đầu tròn cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 25mm - Đã được tiệt trùng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 14.580 | 3006 | 53.000 |
| 2.6 | Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 3/0 | Chỉ tiêu tổng hợp CRYLREX số 3-0 | VN325 | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, sợi bện. - Chất liệu: Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide). - Sợi chỉ số 3/0, chiều dài: chiều dài: 75cm - Kim tròn đầu tròn cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 25mm - Đã được tiệt trùng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 31.860 | 3006 | 54.000 |
| 2.7 | Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 4/0 | Chỉ tiêu tổng hợp CRYLREX số 4-0 | VN417 | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, sợi bện. - Chất liệu: Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide). - Sợi chỉ số 4/0, chiều dài: 75cm - Kim tròn đầu tròn cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 17mm. - Đã được tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 7.020 | 3006 | 54.000 |
| 2.8 | Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 5/0 | Chỉ tiêu tổng hợp CRYLREX số 5/0 | VN517 | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | - Chỉ tiêu, sợi bện. - Chất liệu: Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide). - Sợi chỉ số 5/0, chiều dài: 75cm - Kim tròn đầu tròn cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 17mm. - Đã được tiệt trùng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 864 | 3006 | 54.000 |

| ST T | Tên hàng hóa | Tên thương mại | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Xuất xứ | Hãng sản xuất | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản | Đơn vị tính | Khối lượng | Mã HS | Đơn giá trúng thầu (VND) |
|------|----------------------------------|----------------------------------|------------|-----------|--------------|----------|---------------|---|-------------|------------|-------|--------------------------|
| 2.9 | Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 6/0 | Chỉ tiêu tổng hợp CRYLREX số 6/0 | VN613 | SM ENG | 2025 | Hàn Quốc | SM Eng | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu sợi bện. - Chất liệu: Polyglactin 910 (Glycolide-co lactide). - Sợi chỉ số 6/0, chiều dài: 70cm. - Kim tròn đầu tròn cong 1/2 vòng tròn, chiều dài kim: 13mm. - Đã được tiệt trùng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA (Mỹ). | Sợi | 108 | 3006 | 65.000 |